

DANH SÁCH ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN CÔNG NHẬN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-SYT ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế)

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
I. Danh sách đề tài đạt cấp cơ sở, đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh				
1.	Nghiên cứu hiệu quả của phác đồ EBMT ở bệnh nhân viêm dạ dày nhiễm Helicobacter pylori tại Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh	CN: Nguyễn Tiến Vũ TK: Nguyễn Thị Dung Lê Thị Quỳnh Trâm Nguyễn Thị Cẩm Tú Đinh Thị Phương Thu	BVĐK thành phố	8.0
2.	Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh Carbapenem tại bệnh viện Đa khoa tỉnh	CN: Tôn Đức Quý TK: Bùi Hoàng Dương Trương Thị Hương Trâm Nguyễn Bá Chung Nguyễn Thị Thu Hoài Nguyễn Đức Chung Võ Tá Sỹ Nguyễn Thị Ánh Tuyết Đinh Thị Thương Thương Phạm Thị Hà Linh	BVĐK tỉnh	8.0
3.	Đánh giá chất lượng sống ở bệnh nhân ung thư phổi trước và sau hóa trị triệu chứng bằng Vinorelbine tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	CN: Hoàng Quang Trung TK: Võ Văn Phương Trần Thị Thanh Hoa Nguyễn Việt Hùng Nguyễn Văn Khoa Đoàn Xuân Trường Võ Văn Phúc Phan Thùy Như; Hoàng Song Hào	BVĐK tỉnh	8.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
4.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng bệnh Melioidosis tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 1/2019-12/2019	CN: Lê Văn Dũng TK: Phạm Thị Huyền Hoàng Việt Hà Nguyễn Hồng Lam Trần Sỹ Thắng Hoàng Thị Quỳnh Thơ	BVĐK tỉnh	8.5
5.	Bước đầu đánh giá kết quả chụp - can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	CN: Lê Văn Dũng TK: Đinh Sỹ Thanh Phạm Hữu Đà Nguyễn Phi Thành Nguyễn Thị Tuyết Hòa Trần Thị Thùy Dung Lê Chí Hường; Nguyễn Văn Đường	BVĐK tỉnh	8.5
6.	Công trình “75 năm ngành Y tế Hà Tĩnh 1945 - 2000” (Tổng kết hoạt động của ngành Y tế giai đoạn 2006 – 2020, bổ sung chỉnh sửa giai đoạn 1945-2005)	CN: Lê Ngọc Châu TK: Nguyễn Việt Thắng Nguyễn Tuấn Đường Công Lự Nguyễn Lương Tâm (Trung tâm KSBT) Nguyễn Đại Chiến Lê Quang Phong Lê Chánh Thành Phan Minh Toàn Nguyễn Đình Thiện; Bùi Thị Thu; Trần Thị Hà; Nguyễn Thanh Hùng; Nguyễn Xuân Thanh; Hà Thanh Huyền Hoàng Song Hào (BVĐK tỉnh) Đỗ Thị Thu Hòa; Trần Thanh Nhàn; Hồ Tuấn Dũng; Đoàn Mỹ Loan; Nguyễn Thị Thanh Loan; Nguyễn Nhật Thắng (Trung tâm KSBT)	Sở Y tế	9.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
II. Danh sách đề tài đạt cấp cơ sở				
7.	Đánh giá hiệu quả việc ứng dụng Laser ND- YAG mở bao sau điều trị đục bao sau mổ thể thủy tinh tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh.	CN: Lê Công Đức TK: Lê Duy Tuấn Anh Lê Văn Tịnh Trần Thị Thanh Văn Diệu Hằng Lê Thúy An Trần Nhật Tâm Đoàn Thị Thu Hương	Bệnh viện Mắt	7.0
8.	Đánh giá kết quả điều trị mộng thịt bằng phương pháp ghép kết mạc tự thân tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh	CN: Phạm Thị Trà Giang	Bệnh viện Mắt	6.0
9.	Điều tra tỷ lệ một số rối loạn tâm thần thường gặp trong những người có biểu hiện rối loạn tâm thần trong cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh	CN: Nguyễn Đình Thiện TK; Lê Văn Luật Nguyễn Phi Thọ Nguyễn Xuân Hà	Bệnh viện Tâm thần	7.5
10.	Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm điều trị nội trú tại BV Tâm thần Hà Tĩnh từ năm 2016 đến 2019	CN: Lê Văn Luật TK: Hồ Mạnh Tiến Võ Thanh Hùng	Bệnh viện Tâm thần	5.5
11.	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Hà Tĩnh năm 2019	CN: Nguyễn Thị Kim Vui TK: Phạm Văn Long Phan Thị Ngọc Hiếu Lê Thị Thu Huyền	Bệnh viện Tâm thần	5.5
12.	Khảo sát một số lỗi thường gặp trong hồ sơ bệnh án tâm thần ngoại trú tại trạm y tế	CN: Nguyễn Xuân Hà TK: Lê Thị Thanh Thúy	Bệnh viện Tâm thần	7.0
13.	Đánh giá thực trạng chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ tại Bệnh viện Tâm thần Hà Tĩnh	CN: Trần Thị Hồng Ngân TK: Bùi Thị Huyền Thương Trần Thị Đàm	Bệnh viện Tâm thần	7.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
14.	Triệu chứng lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân rối loạn tâm thần do sử dụng rượu tại Bệnh viện Tâm thần Hà Tĩnh	CN: Nguyễn Tiến Hùng TK: Nguyễn Văn Mạnh Trần Khắc Tới Nguyễn Xuân Hà	Bệnh viện Tâm thần	6.5
15.	Đánh giá tác dụng của thuốc cốm NAKARANG trong điều trị bệnh sỏi thận	CN: Bùi Thị Mai Hương	BV Y học cổ truyền	6.0
16.	Sự hài lòng người bệnh nội trú về dịch vụ KCB và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện YHCT	CN: Phan Thanh Hy TK: Nguyễn Thanh Hiên Nguyễn Thái Hà Trương Minh Trí	BV Y học cổ truyền	6.5
17.	Thực trạng thiếu máu ở trẻ dưới 5 tuổi đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	CN: Trần Thị Minh Diệp TK: Bùi Thị Minh Thu Nguyễn Tiến Dũng Lê Thu Huyền Nguyễn Xuân Nghĩa	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	6.5
18.	Đánh giá hiệu quả lọc máu qua chỉ số Kt/V và URR ở đơn vị Thận nhân tạo – Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	CN: Nguyễn Thị Na TK: Lê Thị Mai Đặng Diên Nguyễn Chơn Ngô Như Sơn; Nguyễn Như Phùng; Ngô Thị Thoan; Phạm Thị Quỳnh Nga	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	5.5
19.	Nghiên cứu chỉ số Albumin huyết thanh và BMI, đặc điểm điện giải trước lọc ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	CN: Nguyễn Như Phùng TK: Bùi Thị Nga Bùi Thị Mai Lê Lê Thị Mai Nguyễn Tiến Dũng	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	6.5

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
20.	Nhận xét các đặc điểm vết thương đứt gân gấp ngón tay và đánh giá kết quả điều trị nối gân gấp ngón tay theo phương pháp Adelaide tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	CN; Nguyễn Thanh Long TK: Lê Văn Huy Nguyễn Thị Thu Hòa Nguyễn Tiên Văn	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	6.0
21.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong làm bệnh án điều trị tại khoa YHCT-PHCN Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	CN: Bùi Đức Long TK: Trần Thị Ngọc Lan Dương Xuân Trường	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	7.0
22.	Thực trạng chuyển tuyến tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh năm 2019	CN: Hồ Thị Hương TK: Phạm Thị Châu Phong Phan Thị Xuân Liễu Nguyễn Thị Kim Oanh Trương Công Đạt Nguyễn Thị Lê Na	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	7.0
23.	Cải tiến cách ghi chép nội dung bảng biểu tại khoa điều trị Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh	CN; Trần Thanh Tú TK: Hồ Thị Dung Nguyễn Thị Thu Hiền Trần Thị Thắm	Bệnh viện Phổi	6.0
24.	Nghiên cứu thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân lao điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2020	CN: Nguyễn Thị Hoài Thương TK: Nguyễn Thị Khánh Diệu Trương Thị Bích Ngọc	Bệnh viện Phổi	7.5
25.	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2020.	CN; Nguyễn Lương Tâm TK: Hồ Thị Tú Nguyễn Trung Hiếu Nguyễn Công Hiếu Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Diệu Linh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	7.5

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
26.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và hành vi về sức khỏe sinh sản tại trường THPT chuyên Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh năm 2020.	CN: Nguyễn Chí Thanh TK; Cù Thị Bích Ngọc Phùng Bình Văn Trần Thị Huệ Trần Thị Kim Phương Lê Thị Hoàn Lê Thị Thúy	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	6.5
27.	Một số nhận xét ban đầu kết quả điều trị bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Bệnh viện PHCN Hà Tĩnh năm 2020	CN: Nguyễn Thị Diện TK: Phan Đăng Lợi Phan Thị Hoa	Bệnh viện PHCN	6.5
28.	Đánh giá sơ bộ tác dụng điều trị viêm mũi dị ứng bằng phương pháp cấy chỉ Catgut vào huyết	CN: Thân Thị Đan Ny TK: Trần Thị Thảo Linh Trần Thị Phương Thảo	Bệnh viện PHCN	7
29.	Bước đầu đánh giá kết quả Phục hồi chức năng vận động thô trên bệnh nhân bại não thể co cứng tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh	CN: Nguyễn Thị Mỹ TK: Chu Thị Hoài Nguyễn Thị Hà	Bệnh viện PHCN	6.5
30.	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện PHCN Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020	CN: Phạm Thị Phương TK: Trần Thị Thảo Linh Phan Thị Hoa Nguyễn Thị Lệ Hà	Bệnh viện PHCN	6.5
31.	Giải pháp cải tiến mẫu phiếu khảo sát ý kiến người bệnh nội trú	CN: Dương Thị Tân TK: Nguyễn Thúy Hằng Lê Thị Hằng Nga	Bệnh viện PHCN	6.0
32.	Kết quả khảo sát kỹ năng giao tiếp của điều dưỡng đối với người bệnh trong quá trình điều trị tại BVĐK Cẩm Xuyên.	CN: Trần Thị Minh TK: Hồ Giang Nam	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	5.5
33.	Đánh giá thực trạng sâu răng của bệnh nhân đến khám tại phòng khám răng hàm mặt BVĐK huyện Cẩm Xuyên	CN: Phan Văn Tiến TK: Trần Thị Minh	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	6.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
34.	Đánh giá mức độ đau và các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ đau của người bệnh sau phẫu thuật tại BVĐK Cẩm Xuyên	CN: Hoàng Thúy Anh TK: Phan Thanh Minh	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	6.0
35.	Đánh giá rối loạn chuyển hóa trên bệnh nhân có hình ảnh gan nhiễm mỡ tại bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	CN: Nguyễn Phúc Công TK: Trần Thị Phúc	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	5.5
36.	Đánh giá kết quả phẫu thuật gẫy kín xương mắt cá chân ở người trưởng thành tại khoa ngoại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020	CN: Lê Khắc Hùng TK: Nguyễn Thị Hanh Phan Trường Sang Nguyễn Đình Thi Trần Đình Phi	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
37.	Nhận xét đặc điểm bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại khoa Nội Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	CN: Trần Thị Hòa TK: Nguyễn Hữu Khanh Đinh Thị Kiều Oanh Lê Hữu Thắng Nguyễn Cao Cường Nguyễn Thị Hoài Thu	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
38.	Nghiên cứu động lực làm việc của điều dưỡng, hộ sinh, KTV tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020"	CN: Lê Anh Hùng TK: Lê Hữu Quế Nguyễn Duy Bình Phan Văn Xuân Hồ Thị Lệ Thủy Trần Thị Lan Anh Phan Thị Hà Phạm Thị Hậu	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0
39.	Kiến thức, kỹ năng thực hành tiêm an toàn và một số yếu tố liên quan của Điều dưỡng, hộ sinh Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020	CN: Nguyễn Thị Mai TK: Phan Thị Hương Phạm Văn Thành Lê Thị Toàn Phan Thị Trang Từ Xuân Minh	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
40.	Đánh giá mô hình khử khuẩn tiệt khuẩn dụng cụ tập trung nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Hương Khê năm 2020	CN: Nguyễn Thị Hồng Duyên TK: Lê Thị Hòa Nguyễn Thị Huyền Đinh Thị Quyên Nguyễn Thị Mai Lê Việt Hùng	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0
41.	Đánh giá thực trạng chuẩn bị và bàn giao người bệnh trước phẫu thuật tại khoa Ngoại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	CN: Nguyễn Thị Tâm Tk: Trần Thị Như Quỳnh Hồ Thị Lê Thủy Nguyễn Thị Thùy Nhung Võ Thị Oanh Cao Xuân Phong	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0
42.	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc tân dược của người dân xã Hương Bình huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh từ 01/05/2020 đến 31/07/2020	CN: Đinh Toàn Thắng TK: Chu Văn Trọng Nguyễn Anh Tuấn Phạm Văn Thành Nguyễn Thị Khuyên Trương Thị Minh Huệ Lê Đăng Liên	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
43.	Đánh giá kiến thức và thực hành chăm sóc của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tiêu chảy tại khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020	CN: Nguyễn Thị Thanh Huyền TK: Đinh Thị Thuận Chu Văn Trọng Nguyễn Xuân Đức Phạm Mạnh Hà Lê Đăng Liên Trần Thị Kim Vân Trương Thị Minh Huệ	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
44.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến giấc ngủ của người bệnh điều trị nội trú tại khoa 3 chuyên khoa Bệnh viện Đa khoa Hương Khê	CN: Nguyễn Thị Việt TK: Bùi Thị Huyền Bạch Thị Bình Từ Thị Ngân Phạm Phương Thảo	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.0
45.	Khảo sát tình hình nhiễm viêm gan virus B ở sản phụ đến sinh tại Khoa Sản - Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	CN: Phan Thị Trang TK: Nguyễn Thị Hồng Xoan Võ Thị Oanh Cao Việt Sơn Ngô Thị Lệ Hằng Nguyễn Thị Mai	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
46.	Tìm hiểu về kiến thức, thái độ và tuân thủ dùng thuốc của người bệnh Tăng huyết áp tại phòng khám quản lý bệnh Tăng huyết áp Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê từ 01/01/2020 đến 31/03/2020	CN: Trương Thị Minh Huệ TK: Lê Đăng Liên Phan Văn Xuân Đình Toàn Thắng Nguyễn Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị Hồng Phương	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
47.	Đánh giá nhận thức, thái độ, thực hành của nhân viên y tế đối với việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	CN: Từ Xuân Minh TK: Đình Thị Quyên Dương Thị Thành Chung Nguyễn Thị Mai Nguyễn Thị Hồng Duyên Trần Thị Thanh Hòa Nguyễn Thị Hoài Thu Từ Văn Long	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	6.5
48.	Thực trạng bệnh sâu răng và một số yếu tố liên quan về chăm sóc răng miệng ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020	CN: Nguyễn Xuân Đức TK: Nguyễn Thị Thanh Huyền Phạm Văn Thành Phan Việt Vĩnh Lê Đăng Liên	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
49.	Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê năm 2020	CN: Nguyễn Văn Tuấn TK: Phạm Phương Thảo Đình Văn Tuệ Hoàng Việt Hùng	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
50.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê từ 01/03/2020 đến 30/06/2020	CN: Nguyễn Thị Khuyên TK: Nguyễn Thị Việt Lê Anh Hùng Nguyễn Anh Tuấn Đình Toàn Thắng Lê Khắc Hùng	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	5.5
51.	Khảo sát các tương tác thuốc thường gặp trong kê đơn tại khoa khám bệnh Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà.	CN: Dương Hùng Anh TK: Hồ Thị Cúc Võ Thị Minh Thu	BVĐK Lộc Hà	7.0
52.	Giải pháp cải tiến phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú phù hợp với ngày điều trị và danh mục dịch vụ	CN: Thái Hữu Mạo TK: Nguyễn Thế Phương Nguyễn Song Nhật Nguyễn Thị Hà Lê Thị Hương	BVĐK Lộc Hà	6.0
53.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh lao phổi của người dân đến khám tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	CN: Phạm Hồng Cường TK: Trần Hoài Anh Đặng Đôn Hà Giang	BVĐK Đức Thọ	6.5
54.	Sáng kiến cải tiến xe lăn phục vụ bệnh nhân tại Khoa Nội tổng hợp Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	CN: Lê Xuân Quảng TK: Nguyễn Thanh Hà Lê Thị Huyền Trang	BVĐK Đức Thọ	6.5
55.	Đánh giá hiệu quả việc sử dụng CORTICOID tại chỗ trong điều trị thoái hóa khớp gối tại khoa Nội Tổng hợp Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	CN: Nguyễn Thanh Hà TK: Lê Huyền Trang Lê Thị Huyền Trang Nguyễn Ngọc Chiến	BVĐK Đức Thọ	6.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
56.	Nghiên cứu các chỉ định phẫu thuật lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ từ năm 2014-2018	CN: Nguyễn Minh Đức TK: Phạm Thị Thanh Huyền Nguyễn Nam Thắng	BVĐK Đức Thọ	6.0
57.	Phân tích hoạt động lựa chọn xây dựng danh mục thuốc tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ từ năm 2012-2015	CN: Trần Tân TK: Nguyễn Minh Đức	BVĐK Đức Thọ	6.0
58.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng nhiễm trùng ở trẻ em bị bệnh mày đay tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	CN: Thái Xuân Hải TK: Trịnh Thị Thu Hiền Lê Viết Long Đoàn Thị Quyên	BVĐK tỉnh	7.0
59.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh sốt mò tại BVĐK Hà Tĩnh từ năm 2018-2019	CN: Nguyễn Xuân Bảo TK: Nguyễn Quang Tân Đặng Thị Lý Trương Huy Hưng Hoàng Song Hào	BVĐK tỉnh	7.0
60.	Kết quả điều trị sớm tắc ruột sau mổ tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh từ 2018 – 2020	CN: Bạch Tuấn Anh TK: Nguyễn Việt Cường Nguyễn Sỹ Hữu Phan Văn Quý Hoàng Thị Vân	BVĐK tỉnh	6.0
61.	Đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân rối loạn nhịp tim chậm trước và sau cấy máy tạo nhịp tim vĩnh viễn bằng bộ câu hỏi Asta	CN: Nguyễn Thị Kiệm TK: Mai Thị Phương Nam Phạm Hữu Đà Lê Chí Hường Dương Văn Đồng Võ Thị Hường Trần Thị Hoa Dương Thị Hương Trần Thị Thanh Bình	BVĐK tỉnh	7.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
62.	Khảo sát bệnh lý kèm theo ở bệnh nhân gút tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ 1/2020-9/2020	CN: Lê Việt Anh TK: Nguyễn Đình Hoàng Trần Thị Thanh Hảo Phan Thị Thu Hà Trần Trọng Lam Ngô Xuân Lam; Bùi Thị Quỳnh Châu Trương Thị Như; Lê Thị Kim Oanh	BVĐK tỉnh	7.0
63.	Đánh giá thay đổi nồng độ D – DIMER ở bệnh nhân xơ gan tại Khoa Nội tổng hợp BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	CN: Vương Kim Đức TK: Lê Bá Khánh Chi Hoàng Văn Thành Hoàng Việt Cường; Trần Bá Khánh Hoan	BVĐK tỉnh	6.0
64.	Nghiên cứu tình hình sử dụng MDIS trên bệnh nhân COPD điều trị ngoại trú tại phòng khám nội tổng hợp BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	CN: Đoàn Thị Liên TK: Trần Thị Thanh Bình Nguyễn Thị Hải; Nguyễn Đình Du Trần Sỹ Thắng; Đặng Thị Thanh Huyền	BVĐK tỉnh	7.0
65.	Nghiên cứu thực trạng về lâm sàng và rối loạn vận động của bệnh nhân Parkinson tại khoa YHCT – BVĐKT Hà Tĩnh	CN: Nguyễn Tuấn Anh TK: Phạm Hữu Hiếu Vương Khả Quế Trần Xuân Hường Trần Thị Kim Oanh Đặng Thị Ngọc Hoa Phạm Thị Cẩm Hà Nguyễn Thị Cẩm Nhung Trần Thanh Sơn Nguyễn Thị Loan Nguyễn Thị Minh Hồng Trần Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Ngoan; Lê Thị Huệ Đặng Thị Tâm; Nguyễn Thị Kim Anh	BVĐK tỉnh	7.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
66.	Nghiên cứu lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh nội soi của viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em	CN: Đặng Quang Minh TK: Dương Văn Giáp Trương Huy Hưng Nguyễn Thị Liên Trần Thị Hương Nguyễn Đình Phi Cao Thế Vinh	BVĐK tỉnh	7.0
67.	Đánh giá kết quả điều trị nội khoa áp xe ruột thừa tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh	CN: Lê Ngọc Thanh TK: Lê Hữu Nghị Nguyễn Trọng Đoàn Nguyễn Xuân Thắng Tông Phong Vũ Nguyễn Thị Thanh Bình Trần Đức Tuấn	BVĐK tỉnh	7.0
68.	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi điều trị rách chóp xoay tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	CN: Lê Ngọc Thanh TK: Nguyễn Trọng Đoàn Trần Đức Tuấn Nguyễn Xuân Thắng Trần Thị Nhật Anh	BVĐK tỉnh	6.5
69.	Áp dụng thang sigma trong quản lý chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	CN: Cao Văn Hùng TK: Phạm Thị Ngọc Nhung Võ Thị Hoa Thắm Nguyễn Thị Thùy Lê Bùi Thị Thúy Vân Lê Hữu Nghị Đặng Thành Long	BVĐK tỉnh	7.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
70.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	CN: Trần Đức Dũng TK; Lê Đào Đức Hiếu Lê Ngọc Thắng Phan Văn Hùng Nguyễn Đình Tài Nguyễn Tiến Độ Đặng Đôn Đỗ Long	BVĐK tỉnh	5.0
71.	Nhận xét đặc điểm siêu âm và chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán ung thư tuyến giáp	CN: Thái Thọ TK: Đào Khắc Chất Hoàng Thị Hạnh Lê Thị Mai Phương	BVĐK tỉnh	7.0
72.	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi rách chóp xoay tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	CN: Lê Ngọc Thanh TK: Nguyễn Xuân Thắng Trần Đức Tuấn Nguyễn Minh Tuấn Nguyễn Thanh Hà Nguyễn Ngọc Thuần Nguyễn Minh Khuê Trần Thị Nhật Anh	BVĐK tỉnh	7.5
73.	Nghiên cứu xây dựng quy trình định tính, định lượng Sildenafil và Tadalafil trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thuốc có nguồn gốc từ dược liệu bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	CN: Nguyễn Hữu Việt TK: Nguyễn Thị Hồng Duyên Bùi Việt An	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, kỹ phẩm, thực phẩm	6.5
74.	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase (Staphylococci us aureus và các loài khác) trong thực phẩm và thực phẩm chức năng/thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	CN: Lê Nữ Cẩm Tú TK: Trần Thị Lành Bùi Tố Nga Nguyễn Thị Hà	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, kỹ phẩm, thực phẩm	7.0

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
75.	Giải pháp ứng dụng phương pháp trắc quang để xác định hàm lượng xyanua trong nước uống đóng chai tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh.	CN: Trịnh Hoàng Nhã	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, kỹ phẩm, thực phẩm	6.0
76.	Đánh giá hiệu quả phương pháp khởi mê nội khí quản bằng thuốc mê hơi Sevofluran không sử dụng thuốc giãn cơ ở trẻ em dưới 6 tuổi trong phẫu thuật theo chương trình tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh	CN: Trần Hải Quân TK: Phạm Văn Tài Phan Thị Thanh Loan Nguyễn Thị Minh Tâm	BVĐK thành phố	6.5
77.	Đánh giá thực trạng ghi chép phiếu theo dõi chăm sóc mới 3 trong 1 tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh năm 2020	CN: Lê Thị Cầu TK: Phan Thị Thanh Loan Nguyễn Thị Minh Tâm	BVĐK thành phố	6.5
78.	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn vết mổ sau phẫu thuật lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố năm 2020	CN: Nguyễn Thế Anh TK: Phan Quang Anh Nguyễn Ngọc Sơn	BVĐK thành phố	5.5
79.	Đánh giá hiệu quả ứng dụng tấm lưới nhân tạo trong điều trị phẫu thuật thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	CN: Nguyễn Hà Long TK: Vũ Đình Trung Lê Quân Thành Dương Văn Vịnh	BVĐK thành phố	6.3
80.	Nghiên cứu tình hình đào tạo và phát triển nhân lực tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh từ 2016-2020	CN: Nguyễn Thị Minh Thi TK: Nguyễn Thị Trà Giang Lê Quân Thành	BVĐK thành phố	5.5
81.	Đánh giá tình trạng lưu kim lòn tĩnh mạch ngoại biên trên bệnh nhân nhi điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh năm 2020	CN: Lê Thị Minh TK: Bùi Thị Giang Trần Thị Ngọc Hân Nguyễn Thị Hồng Vân	BVĐK thành phố	6.5

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
82.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh trên bệnh nhân phẫu thuật viêm ruột thừa tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh	CN: Lê Quân Thành TK: Dương Văn Vịnh Nguyễn Hà Long Cao Văn Tiến	BVĐK thành phố	6.0
83.	Đánh giá thu nhập của CBVC Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2017 – 2019	CN: Dương Thị Lân TK: Lê Thị Vũ Trần Thị Thùy Dương Nguyễn Thị Thúy Hằng	BVĐK thành phố	6.0
84.	Đánh giá việc tuân thủ quy định bảng kiểm an toàn phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh	CN: Phạm Văn Tài TK: Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Thị Nhân	BVĐK thành phố	7.0
85.	Nghiên cứu lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan ở bệnh nhi tiêu chảy cấp tại Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh năm 2020	CN: Trần Anh Pháp TK: Nguyễn Thị Bình Trần Thị Đào	BVĐK thành phố	5.5
86.	Giải pháp tổ chức khám sàng lọc phát hiện bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp cho người dân từ 40 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	CN: Lê Ngọc Châu TK: Nguyễn Việt Thắng Đường Công Lự Nguyễn Đại Chiến Nguyễn Hồng Phúc Nguyễn Thanh Hường Nguyễn Đình Dũng	Sở Y tế	7.0
87.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm túi lệ mãn tính bằng phẫu thuật nối thông lệ mũi đường ngoài từ 8/2019 – 8/2020 tại BVĐK Sài Gòn – Hà Tĩnh	CN: Trần Bá Kiên TK: Trần Thanh Linh Hồ Thị Mai	BVĐK Sài Gòn – Hà Tĩnh	6.5
88.	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú về công tác chăm sóc điều dưỡng tại BVĐK Sài Gòn – Hà Tĩnh	CN: Phan Thị Quyên TK: Phan Thị Cẩm Thơ Nguyễn Thị Thu Nguyễn Thị Vân	BVĐK Sài Gòn – Hà Tĩnh	6.5

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
III. Các sáng kiến đạt giải tại cuộc thi Poster cải tiến chất lượng chăm sóc năm 2020 công nhận sáng kiến cấp cơ sở				
89.	Giải pháp ứng dụng công cụ Google form trong giám sát tiêm an toàn	CN: Trần Văn Khoát TK: Đặng Thị Châu Loan Trần Thị Hoài Anh Phan Mai Hiên	BVĐK huyện Đức Thọ	Nhất
90.	Cải tiến ghi chép hồ sơ bệnh án điều dưỡng	CN: Trần Thị Tuyết Mai TK: Lê Hữu Thành	Trung tâm Y tế Nghi Xuân	Nhì
91.	Giải pháp tăng cường thực hiện quy tắc 5S	CN: Trần Sỹ Thắng TK: Hoàng Quốc Anh Hoàng Song Hào Trần Thị Thanh Bình	BVĐK tỉnh	Nhì
92.	Giải pháp đảm bảo chính xác người bệnh trong cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh	CN: Hồ Thị Hương TK: Nguyễn Tiến Dũng	BVĐK thị xã Kỳ Anh	Ba
93.	Các giải pháp tăng cường thực hiện tiêm an toàn	CN: Nguyễn Thị Thanh Huyền TK: Nguyễn Duy Bình Từ Xuân Minh	BVĐK huyện Hương Khê	Ba
94.	Giải pháp hộp thuốc 4 ngăn dùng trong ngày cho bệnh nhân điều trị nội trú	CN: Thái Hữu Mạo	BVĐK huyện Lộc Hà	Ba
95.	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh	CN: Đinh Văn Giang TK: Nguyễn Như Hùng	Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn	Khuyến khích
96.	Quy trình ghi điện tim cấp cứu tại giường	CN: Trần Văn Khoát TK: Nguyễn Thị Ngân Thái Thị Lệ Quyên	BVĐK huyện Đức Thọ	Khuyến khích

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Điểm
97.	Tư vấn sức khỏe cho người bệnh đái tháo đường đến khám và điều trị tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh	CN: Lê Thị Cầu TK: Nguyễn Thị Thanh Loan	BVĐK thành phố	Khuyến khích
98.	Quy trình sàng lọc, phân loại bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Phổi	CN: Nguyễn Thị Thanh TK: Phan Thị Xoài Nguyễn Trung Thành Trương Văn Thành Lê Tố Nga Nguyễn Thị Kiều Vân	Bệnh viện Phổi	Khuyến khích
99.	Kiểm soát nhiễm khuẩn đảm bảo an toàn người bệnh trong khám, chữa bệnh	CN: Lê Thị Hòa	BVĐK huyện Hương Khê	Khuyến khích

Danh sách này gồm 99 đề tài, sáng kiến được công nhận./.